

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HSST
Ngày : 23/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh, ông Đàm Chí Thân

Thư ký phiên tòa bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q -
Tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58 /2021/HS-ST
ngày 30/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-
HS ngày 09/8/2021 đối với bị cáo:

PHẠM ĐĂNG Q

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 11/11/1980 tại quận H, thành phố H. Nơi
ĐKHKTT và nơi cư trú: Số 11/19, Ngõ M, phường T, quận L, thành phố H.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp
12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Họ và tên bố: Phạm Trọng T, sinh năm
1941; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1957. Gia đình bị cáo có 3 anh
chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Đinh Thị Kim X, sinh năm 1982. Bị cáo có
hai con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Bị
bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 28/6/2021, đến ngày 07/7/2021 bị
áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa(Có
đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Hoàng Tiến Đ, sinh năm 1994

Nơi ở: Khu 6 phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Hà Q V, sinh năm 1982. Nơi ở: Khu 6, phường P, thị xã Q, tỉnh Q, vắng
mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn Văn T.

Nơi ở: Ban chỉ huy quân sự thị xã Q, tỉnh Q

Anh Đỗ Xuân T2.

Nghề nghiệp: Cán bộ y tế Trạm y tế phường M, thị xã Q, tỉnh Q.

Ông Đặng Văn T3, sinh năm 1960. Nơ ở: Số 14, phường Đ quận L, thành phố H. Tất cả người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đăng Q biết được Ủy ban nhân dân tỉnh Q triển khai thành lập Chốt kiểm soát liên ngành phòng, chống dịch Covid-19 trên cầu Bạch Đằng, kiểm soát người và phương tiện đi qua chốt phải thực hiện khai báo y tế và xuất trình phiếu xét nghiệm SARS – CoV – 2 kết quả âm tính trong thời gian tối đa 07 ngày kể từ ngày lấy mẫu (đối với tes nhanh phát hiện kháng nguyên Covid 19 âm tính trong thời gian 03 ngày) thì mới được vào tỉnh Q mà không phải áp dụng biện pháp cách ly. Nên sáng ngày 28/6/2021 Phạm Đăng Q đến cổng Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, có đeo khẩu trang đi đến ga gắm bán 01 (một) Phiếu trả lời kết quả “âm tính” với giá 200.000 đồng Q đồng ý rồi cho người đàn ông đó thông tin cá nhân. Khoảng 20 phút sau, người này quay lại đưa cho Q 01 (một) Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm (âm tính) có thông tin của Q trên đó rồi Q đưa lại cho người này 200.000 đồng. Q biết Phiếu trả lời kết quả này là giả vì trước đó vào ngày 29/5/2021 Q có đến Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng để làm xét nghiệm Covid 19 nên biết rõ quy trình khám xét nghiệm. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Q đến chốt kiểm soát dịch Covid 19 cầu Bạch Đằng, thị xã Q, tỉnh Q, khai báo y tế, đồng thời đưa cho cán bộ làm công tác kiểm soát Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid mà Q mua trước đó để khai báo y tế thì bị phát hiện giấy xét nghiệm là giả và bị lập biên bản sự việc, đưa về Công an thị xã Q để làm rõ

Bản kết luận giám định số 1245 ngày 06/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Q kết luận: Hình dấu “Trường Đại học Y dược Hải Phòng Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng LABO Trung tâm” trong tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu cùng nội dung trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M01 không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu “Âm tính (-) Negative” trong tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu cùng nội dung trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M01 không phải do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký mang tên “Vũ Thị Xuân” trong tài liệu cần giám định ký hiệu A khác dạng so với chữ ký mang tên “Vũ Thị Xuân” trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M02 nên không giám định. Chữ ký mang tên “Bùi Văn Hiền” trong tài liệu cần giám định ký hiệu A khác dạng so với chữ ký mang tên “Bùi Văn Hiền” trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M03 nên không giám định

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đăng Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động loại Iphone 6, màu xám thu giữ của bị can không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can quản lý sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT - VKSQY ngày 29/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo Phạm Đăng Q về tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên- Viện kiểm sát thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đăng Q từ: 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Phạm Đăng Q khai nhận hành vi sử dụng Phiếu trả lời xét nghiệm Sars-cov-2 của Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng giả để khai báo y tế với mục đích để được đi qua chốt cầu Bạch Đằng vào tỉnh Q phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Người làm chứng anh Hoàng Tiến Đ, anh Hà Q V, Anh Nguyễn Văn T và Anh Đỗ Xuân T2 có báo cáo xác nhận: Các anh là cán bộ thuộc Tổ công tác kiểm soát dịch bệnh Covid – 19 cầu Bạch Đằng, thị xã Q, tỉnh Q. Ngày 28/6/2021, khi đang làm nhiệm vụ thì có một người đàn ông tên Phạm Đăng Q đến bàn khai báo y tế, xuất trình thẻ căn cước và phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid 19. Khi kiểm tra, do nghi ngờ phiếu trả lời xét nghiệm Covid của Q có dấu hiệu làm giả. Tổ Công tác yêu cầu Q xuất trình hóa đơn thu tiền xét nghiệm nhưng Q không có. Đồng thời Q khai đã mua Phiếu trả lời xét nghiệm của một người không quen ở cổng Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng. Tổ công tác lập biên bản và giao Cơ quan công an xử lý.

Ông Đặng Văn T3 có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Đăng Q về thời gian, địa điểm Q sử dụng Phiếu trả lời xét nghiệm Covid – 19 giả để khai báo y tế qua chốt cầu Bạch Đằng vào tỉnh Q.

Như vậy, lời khai những người làm chứng trong quá trình điều tra phù hợp lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ, ngày 28/6/2021 tại chốt kiểm soát dịch bệnh Covid -19 cầu Bạch Đằng, thị xã Q, tỉnh Q, Phạm Đăng Q có hành vi sử dụng Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Sars-Cov-2 giả của Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng để thực hiện hành vi khai báo y tế sai sự thật, mục đích được thông qua chốt đi vào tỉnh Q thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo Phạm Đăng Q phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Điều 341. Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

1.” Người nào... sử dụng tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.”;

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây lên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ. Dịch bệnh covid - 19 đang gây tổn hại lớn đến sức khỏe, tính mạng của người dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và mọi mặt của đời sống nhân dân. Hiện nay, cả hệ thống chính trị đang triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid - 19 để đảm bảo lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế, xã hội. Ủy ban nhân dân thị xã Q đã thành lập Tổ công tác kiểm soát dịch bệnh Covid -19 khi đi vào địa bàn tỉnh Q tại chốt cầu Bạch Đằng để ngăn chặn, kiểm soát, phòng chống dịch. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được việc sử dụng Phiếu trả lời xét nghiệm giả để khai báo y tế là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo đã mua Phiếu trả lời xét nghiệm giả để không mất thời gian chờ xét nghiệm. Bị cáo đã dùng Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Sars-Cov-2 giả của Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng để thực hiện việc khai báo y tế sai sự thật, mục đích được thông qua chốt cầu Bạch Đằng vào tỉnh Q đã gây khó khăn, cản trở các cơ quan chức năng trong phòng chống dịch bệnh, làm tăng nguy cơ lây nhiễm Covid- 19. Do đó, bị cáo Phạm Đăng Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cho nên việc đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong tình hình dịch bệnh hiện nay. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi bị cáo gây lên.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo chưa gây ra thiệt hại, trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo vẫn đảm bảo sự giáo dục pháp luật đối với bị cáo và để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước.

[5]. Về vật chứng trong vụ án: Không.

[6]. Vấn đề khác: Đối với đối tượng bán Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm giả cho Phạm Đăng Q, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh:

Bị cáo Phạm Đăng Q phạm tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức ”

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điểm h,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3. Về mức hình phạt :

Xử phạt Phạm Đăng Q số tiền 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng).

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an thị xã Q: Số 62/LCDKNCT ngày 07/7/2021 đối với Phạm Đăng Q.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo Phạm Đăng Q phải nộp phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Đăng Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

NOI NHẬN

- TAND tỉnh Q;
- Viện KSNDTX Quảng Yên;
- CA TX Quảng Yên;
- Chi cục THADSTX Quảng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng